

ĐỀ ÁN

VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC, CÁN BỘ HỘI CỰU TNXP VIỆT NAM

GIẢI ĐOẠN 2019 – 2024

Phần I: CĂN CỨ LẬP ĐỀ ÁN, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ DỰ BÁO

I. NHỮNG CĂN CỨ

- Căn cứ Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 2/8/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các Hội quần chúng;

- Căn cứ Kết luận số 102/KL-TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị về “Hội quần chúng” và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành TW Đảng khóa XII về “Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

- Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ và Điều lệ Hội Cựu Thanh niên xung phong (TNXP) Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định 68/2010/QĐ-TTg ngày 1/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ, về việc quy định Hội có tính chất đặc thù;

- Căn cứ tình hình thực tiễn về tổ chức và hoạt động của Hội Cựu TNXP các cấp.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Hội Cựu TNXP Việt Nam được thành lập năm 2004, có sứ mệnh tập hợp, đoàn kết cựu TNXP cả nước, tiếp tục phát huy truyền thống của Lực lượng TNXP Việt Nam do Bác Hồ sáng lập, giáo dục và rèn luyện. Trong 15 năm qua, Hội đã phấn đấu thực hiện tôn chỉ, mục đích của mình; Hội đã đề xuất tham mưu cho Đảng và Nhà nước tặng thưởng các danh hiệu, huân chương cao quý đánh giá công lao to lớn của lực lượng TNXP trong các thời kỳ kháng chiến chống ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Hội đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách và giải quyết cơ bản các chế độ cho cựu TNXP, nhất là những hồ sơ tồn đọng lâu nay¹. Hội đẩy mạnh

¹ Đã có 41 tập thể, 40 cá nhân TNXP được phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng LLVTND và Anh hùng Lao động. Hơn 20.000 người được trao tặng huy hiệu TNXP làm theo lời Bác. Hơn 300.000 người được tặng Kỷ niệm chương TNXP; 5.653 người được công nhận liệt sĩ, hơn 36.800 thương binh, hơn 7.300 người được trợ cấp hàng tháng, hơn 196.000 được trợ cấp 1 lần, 5.200 người hưởng chế độ chất độc hóa học, 1.420 con em được hưởng

phong trào “Vì nghĩa tình đồng đội” ổn định đời sống, giúp nhau làm kinh tế giỏi xóa nghèo bền vững². Hội cùng các địa phương đề xuất, tham gia xây dựng các di tích lịch sử TNXP³; xuất bản sách “Tur tưởng Hồ Chí Minh về trường học lớn TNXP” và bộ sách TNXP Việt Nam anh hùng (gồm có 3 tập).

Qua thời gian hoạt động, vị thế của Hội Cựu TNXP Việt Nam được khẳng định; Hội đã phát huy vai trò tích cực góp phần trong nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa-xã hội, quốc phòng và an ninh; nhất là vai trò “Nhân chứng lịch sử” đáp ứng được niềm tin của xã hội, chỗ dựa của Đảng, Chính quyền và xứng đáng với lòng tự hào chính đáng của Lực lượng Cựu TNXP Việt Nam.

Tuy nhiên, tổ chức và hoạt động của Hội trong thời gian qua vẫn còn những tồn tại và hạn chế:

- Thời điểm thành lập tổ chức Hội ở các địa phương không thống nhất. Các Hội thành lập sau Nghị định 45/CP và Quyết định 68/2010/QĐ-TTg gặp khó khăn về việc công nhận tính đặc thù, điều lệ Hội lại còn thêm địa phương phê duyệt, nên có những khó khăn nhất định trong chỉ đạo, hướng dẫn và hoạt động.

- Tổ chức Hội một số địa phương không được công nhận là Hội có tính chất đặc thù nên không được cấp kinh phí; không có trợ cấp hoặc thù lao cho cán bộ chuyên trách nên có không ít bất cập.*

- Cán bộ Hội hoạt động nhiệt tình nhưng vẫn có một số đồng chí thiếu kinh nghiệm vận động xây dựng Hội; một số đồng chí tuổi cao, sức yếu nhưng vẫn phải hoạt động, chưa mạnh dạn thay thế. Có nơi thiếu cán bộ chủ chốt vì thiếu quan tâm, không có chính sách động viên, giúp đỡ họ. Một số ít nơi hội thiếu đoàn kết, có đơn khiếu nại kéo dài gây ra thiếu ổn định nội bộ⁴.

- Có một số người không phải cựu TNXP đã lợi dụng chính sách ưu đãi của Nhà nước cho cựu TNXP để trục lợi, gây mất lòng tin và bức xúc trong xã hội.

Những ưu điểm, hạn chế và tồn tại nêu trên có nguyên nhân:

chế độ phơi nhiễm chất độc hóa học, 187.000 người được hưởng bảo hiểm y tế, 22.700 người được hưởng chế độ mai táng phí. Đã có 810 đơn vị được công nhận phiên hiệu TNXP với tổng số hơn 600.000 cựu TNXP, trong đó thời kỳ chống Pháp có 73 đơn vị, chống Mỹ cứu nước và bảo vệ biên giới 366 đơn vị, xây dựng kinh tế 371 đơn vị.

² Đã huy động được hơn 180 tỷ đồng hỗ trợ cho gần 16.000 lượt cựu TNXP có hoàn cảnh khó khăn; Trong đó hỗ trợ tiền làm nhà tình nghĩa cho 3.325 người, tặng sổ tiết kiệm cho 7.700 người, tặng quà cho 5.000 TNXP cô đơn không nơi nương tựa. Tổ chức gặp mặt tuyên dương hàng nghìn cựu TNXP vượt khó vươn lên, phát triển kinh tế hộ gia đình và giúp nhau xóa đói giảm nghèo bền vững.

³ Đã phát hiện 60 địa danh di tích lịch sử TNXP, trong đó có 39 di tích đã được xây dựng, trong đó 9 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 16 di tích xếp hạng cấp tỉnh. Khắc bia vinh danh 4.000 liệt sĩ TNXP các tỉnh miền Bắc tại Khu di tích lịch sử Ngã ba Đồng Lộc, chuẩn bị dựng bia ghi danh 300 liệt sĩ hy sinh thời chống Pháp và chiến dịch Điện Biên Phủ tại khu di tích lịch sử Ngã ba Cò Nòi, dựng bia ghi danh 2.630 liệt sĩ TNXP hy sinh trên chiến trường miền Nam vào khu tưởng niệm TNXP tại Đồi 82 Tân Biên, Tây Ninh. Biên tập, sưu tầm, in ấn xuất bản hàng trăm đầu sách về TNXP với hàng vạn cuốn.

⁴ Ban Chấp hành Trung ương Hội có 66/78 đồng chí từ 60-80 tuổi (chiếm 84%), có 8 đồng chí trên 80 tuổi (chiếm 10%); 4 đồng chí từ 50-60 (chiếm 5%). Hội cấp tỉnh có 67 đồng chí trên tuổi 70, có 83 đồng chí dưới 65 tuổi. Có 25/59 chủ tịch Hội cấp tỉnh (chiếm 42%) làm chủ tịch Hội liên tục 3 nhiệm kỳ. Có 200/594 (chiếm 34%) cán bộ Hội cấp quận huyện và 4.400/6.976 (chiếm 63%) cán bộ Hội cơ sở không được hưởng thù lao công tác Hội.

- Đảng và Nhà nước quan tâm, đánh giá đúng vai trò và công lao đóng góp của Lực lượng TNXP, chỉ đạo kịp thời việc ban hành giải quyết các chính sách và những tồn đọng sau chiến tranh cho cựu TNXP.

- Toàn Hội đã có nhiều nỗ lực vượt qua khó khăn, kiên trì xây dựng Hội vững mạnh về tư tưởng, chính trị và tổ chức; đội ngũ cán bộ các cấp nêu gương, tận tình vì đồng đội, vì công việc xã hội suốt các nhiệm kỳ vừa qua.

Tuy nhiên, hạn chế lớn nhất vẫn là thiếu nhiều điều kiện xây dựng tổ chức và hoạt động Hội; có phần bắt nguồn từ một số điều quy định trong Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ về “tổ chức, hoạt động và quản lý hội”, dẫn đến mỗi địa phương vận dụng khác nhau trong việc thực hiện chế độ, chính sách. Mặt khác, Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về “chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức lãnh đạo chuyên trách tại các Hội” cũng không được đôn đốc thực hiện, các địa phương áp dụng không đồng đều nên một số Hội hoạt động khó khăn.

- Đội ngũ cán bộ, hội viên ngày càng già đi, thiếu chuẩn bị nguồn bổ sung. Mặt khác cơ chế chính sách đã có, nhưng vì hoàn cảnh lịch sử chiến tranh, nhiều Cựu TNXP không còn giấy tờ chứng minh, bản thân phải chịu thiệt thòi, day dứt đợi chờ.

III. DỰ BÁO VỀ TỔ CHỨC

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành TW Đảng lần thứ 6 Khóa XII về “Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Thực tế đã diễn ra ở các địa phương sáp nhập giữa các Hội không thống nhất, gây ra những trở ngại và khó khăn mới. Dự báo sẽ có cuộc kiểm tra, khảo sát đánh giá lại tình hình tổ chức và hoạt động của các Hội.

Về Hội Cựu TNXP Việt Nam chúng ta kiên định và bảo vệ tính chất đặc thù của Hội với các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Hội và hội viên
- Hỗ trợ Cựu TNXP rà soát, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết chính sách còn tồn đọng;
- Động viên Cựu TNXP tích cực tham gia công tác xã hội; Hội giúp đỡ Cựu thanh niên xung phong có hoàn cảnh khó khăn cô đơn không nơi nương tựa.
- Phối hợp các địa phương phát hiện, đề xuất xây dựng và tôn tạo các di tích lịch sử về TNXP. Phối hợp với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh các cấp tăng cường tuyên truyền giáo dục về lịch sử truyền thống lực lượng TNXP Việt Nam và truyền thống cách mạng cho thanh, thiếu niên.

Thời gian tới đây việc Quốc hội xây dựng Luật về Hội, nếu được thông qua cũng sẽ có những điều chỉnh nhất định. Trong đó cơ chế tài chính cũng có sự thay đổi thuận lợi hơn, Hội Cựu TNXP sẽ đi dần vào ổn định.

Phần II: NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Công tác tổ chức và cán bộ của Hội phải luôn hướng tới mục đích thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do Điều lệ Hội quy định. Xây dựng Hội thành ngôi nhà chung đoàn kết, gắn bó trong tình đồng chí, đồng đội; tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng, mỗi cán bộ hội nêu gương, mỗi hội viên phải là công dân tốt.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh mọi mặt chính trị tư tưởng, tổ chức và hoạt động; hướng tới cả nước theo Điều lệ chung thống nhất, có mô hình tổ chức linh hoạt, hiệu quả, tình nghĩa suốt đời.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ nhiệt huyết, vững vàng về chính trị, có năng lực, có sức khỏe, gần gũi thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Cán bộ chủ chốt phải đủ tiêu chuẩn, có năng lực hoạt động thực tiễn.

- Phát triển hội viên đi đôi với giữ vững chất lượng hội viên, chú trọng phát triển hội viên trong thời kỳ xây dựng bảo vệ Tổ quốc sau năm 1975; đoàn kết các lứa tuổi, chia sẻ trách nhiệm, gắn bó cùng nhau vì công việc xã hội, vì nghĩa tình đồng đội. Nâng tỷ lệ hội viên lên 90% trong tổng số cựu TNXP.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tổ chức Hội: (có bảng thống kê kèm theo)

- Quán triệt những nhiệm vụ chủ yếu của Hội (được ghi ở trang 3) Hội tiếp tục củng cố kiện toàn tổ chức ở các cấp; đặc biệt là củng cố tổ chức cơ sở, đảm bảo ở đâu có cựu TNXP ở đó có tổ chức Hội, để được sinh hoạt thuận lợi.

- Phấn đấu xây dựng Hội luôn bảo đảm là một hệ thống tổ chức thông suốt từ Trung ương đến cơ sở. Khi Luật Hội ra đời, Trung ương Hội sẽ có hướng dẫn để thống nhất về tổ chức và hoạt động. Từ nay trở đi, Tỉnh Thành hội nào thừa nhận Điều lệ Hội Cựu TNXP Việt Nam thì báo cáo yêu cầu, sau đó báo cáo cơ quan có thẩm quyền thống nhất quy chế thực hiện.

- Để tổ chức Hội vững mạnh, Hội các cấp cần phải đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động cho phù hợp với tình hình mới; bám sát nhiệm vụ chính trị tại địa phương, vận động hội viên đóng góp tích cực vào công tác xã hội bằng tinh thần gương mẫu, xung phong. Tiếp tục phát huy vai trò “Nhân chứng lịch sử” giúp chính quyền các cấp đủ cơ sở giải quyết tốt chế độ, chính sách cho cựu TNXP;

đẩy mạnh phong trào “Vì nghĩa tình đồng đội” giúp nhau làm kinh tế thoát nghèo bền vững; phát hiện đề xuất, tôn tạo các di tích lịch sử TNXP nhằm giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

- Tổ chức Hội các tỉnh, thành, huyện, thị và cơ sở chủ động đăng ký nhận công việc Đảng và Nhà nước giao để nhận khoản kinh phí hoạt động. Đồng thời, thống nhất quy định thu hội phí, vận động hội viên tình nguyện đóng góp gây quỹ Hội.

2. Công tác cán bộ:

a. Tiêu chuẩn Ủy viên BCH, Ủy viên Đoàn Chủ tịch, Chủ tịch, Phó Chủ tịch cấp Trung ương:

- Tiêu chuẩn là Cựu cán bộ, đội viên TNXP, cựu cán bộ trực tiếp làm công tác TNXP, đã từng tham gia vào Ban liên lạc TNXP, đã được đào tạo có trình độ chính trị trung, cao cấp, về chuyên môn nghiệp vụ có bằng cao đẳng, đại học trở lên hoặc bằng cấp phù hợp với công việc chuyên môn đang làm.

- Phải đảm bảo các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực hoạt động thực tiễn, có lòng nhiệt tình với đồng đội, có sức khỏe đảm đương công việc.

- Các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch phải kinh qua công tác lãnh đạo quản lý, ít nhất là cấp Vụ trở lên. Tuổi đời Ủy viên BCH, Ủy viên Đoàn Chủ tịch phải quy định cho phù hợp, tiến tới thực hiện Thường trực Đoàn Chủ tịch tại cơ quan chuyên trách không quá 75 tuổi. Những đồng chí tiêu biểu cho các thời kỳ có độ tuổi cao hơn, Hội mời tham gia nhưng không hoạt động chuyên trách. Đảm bảo cơ cấu các độ tuổi để kế thừa và liên tục.

Chủ tịch Hội còn được sự giới thiệu của Ban bí thư Trung ương Đảng, được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, hoặc nhất trí giới thiệu.

b. Đối với cấp Tỉnh, Thành hội:

- Các chức danh trong Ban chấp hành vận dụng như tiêu chuẩn của Trung ương Hội. Trường hợp có quy định khác do lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh cho ý kiến chỉ đạo cụ thể.

- Các cấp Hội phải kiện toàn nhân sự đủ số lượng, nhất là các vị trí chủ chốt. Từ nay, hàng năm các cấp Hội phải báo cáo cho cấp trên của Hội danh sách bổ sung, thay thế nhân sự khi đã báo cáo thông qua Cấp ủy và Chính quyền địa phương.

3. Hội viên:

- Nhiệm vụ phát triển hội viên hiện nay là rất cấp thiết, hiện có 75% cựu TNXP tham gia vào Hội, cần tích cực vận động để số cựu TNXP còn lại được tham gia sinh hoạt Hội đông đủ.

- Tiếp tục rà soát nắm chắc số lượng, chất lượng hội viên làm cơ sở cho việc phân loại, xem xét trao tặng Huy chương TNXP về vang sau này.

- Tiếp tục khảo sát, xác định các phiên hiệu TNXP, trên cơ sở đó phát triển hội viên. Phải chú trọng các cựu TNXP đã hoàn thành nhiệm vụ trong chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc, phía Tây Nam, lực lượng xây dựng kinh tế sau năm 1975 để kết nạp vào Hội và giải quyết chế độ, chính sách kịp thời (theo Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ Nội vụ).

III. NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ CÁC CẤP

1. Đối với các địa phương:

- Dự kiến Đại hội IV cấp Trung ương sẽ diễn ra đầu quý IV năm 2019.

- Các Hội tại các địa phương đã hết nhiệm kỳ, nên sắp xếp thời gian Đại hội trong quý I, quý II năm 2019. Nếu chưa hết nhiệm kỳ không nhất thiết phải Đại hội.

- Công tác chuẩn bị Đại hội phải thận trọng, chu đáo; đảm bảo nguyên tắc “Tự nguyện, tự quản, dân chủ, hiệp thương, đồng thuận, công khai, minh bạch”. Các cấp Hội chủ động lên kế hoạch chuẩn bị:

+ Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới. Báo cáo kiểm điểm của BCH, của Ban kiểm tra trong nhiệm kỳ; kế hoạch Đại hội (thời gian, địa điểm, số lượng đại biểu v.v...); dự kiến sửa đổi Điều lệ. Các văn kiện này phải báo cáo lên cấp trên ít nhất trước một tháng.

+ Đề án nhân sự cho nhiệm kỳ tới, trong đó có cán bộ chủ chốt của Hội được UBND tỉnh phê duyệt. Khi được phép Đại hội, BCH phải lập ra Ban tổ chức Đại hội. Ban tổ chức Đại hội phải tham mưu Đoàn Chủ tịch Đại hội chủ trì tiến hành theo đúng quy định trong Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ.

2. Đại hội cấp Trung ương:

- Cơ quan chuyên trách của Ban chấp hành Trung ương Hội tham mưu chuẩn bị Báo cáo tổng kết 5 năm nhiệm kỳ III (2014-2019) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới (trong đó có phần khái quát nhìn lại chặng đường 15 năm qua); Báo cáo dự thảo sửa đổi Điều lệ (nếu có) với yêu cầu chu đáo, kịp thời và đầy đủ.

- Xây dựng Đề án nhân sự Ban chấp hành, Đoàn Chủ tịch, Thường trực Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm tra trình Đoàn Chủ tịch vào quý II/2019, trình BCH thông qua tại một kỳ họp trước khi Đại hội.

- Xây dựng toàn bộ chương trình, nội dung, nhân sự Đại hội, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đầu quý III/2019.

- Thành lập Ban tổ chức Đại hội, các tiểu ban chuẩn bị Đại hội vào quý I/2019.

- Công việc chuẩn bị Đại hội rất quan trọng cần được chuẩn bị chu đáo, đầy đủ. Thường trực Đoàn Chủ tịch chịu trách nhiệm trước BCH và Đoàn Chủ tịch về tất cả công việc tham mưu, đảm bảo cho Đại hội thành công tốt đẹp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn chủ tịch, Thường trực TW Hội:

- Kịp thời phổ biến Đề án này về địa phương cơ sở để vận dụng tổ chức thực hiện.

- Căn cứ Đề án này để tiến hành kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách, bổ sung nhân sự, xây dựng cơ cấu BCH, Đoàn Chủ tịch và các chức danh theo quy định, để chủ động chuẩn bị nhân sự Đại hội cho nhiệm kỳ mới 2019-2024.

- Có kế hoạch cụ thể phối hợp giữa Trung ương Hội và Hội địa phương về công tác tổ chức, cán bộ cả trước mắt và cho giai đoạn tới.

- Chuẩn bị dự thảo sửa đổi Điều lệ Hội để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về tổ chức và hoạt động trong nhiệm kỳ tới.

2. Đối với Hội các địa phương:

- Căn cứ Đề án này, Tỉnh Thành hội cần xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương, báo cáo Trung ương Hội và UBND cùng cấp để chỉ đạo thực hiện.

- Cụ thể hoá tiêu chuẩn cán bộ, chuẩn bị nguồn bổ sung, thay thế của cấp mình, kể cả cấp huyện và cấp xã để báo cáo Cấp ủy, Chính quyền phê duyệt, kịp thời kiện toàn ổn định trước hoặc trong Đại hội.

Chủ tịch Hội mỗi cấp phải đề cao trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch cho tập thể BCH thảo luận cho ý kiến thực hiện Đề án. Trong quá trình chuẩn bị và tổ chức thực hiện phải bảo đảm sự thịnh thị, báo cáo Cấp ủy, Chính quyền, xin ý kiến các Ban đảng, Mặt trận Tổ quốc, phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cùng cấp nhằm tổ chức thực hiện tốt công tác Hội nói chung và Đề án công tác tổ chức, cán bộ nói riêng.

Đề án này đã được Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội nhất trí thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- Trung ương Mặt trận Tổ quốc VN;
- Các Đ/c Ủy Đoàn Chủ tịch;
- Ủy Ban chấp hành TW Hội;
- Các tỉnh, thành Hội;
- Các Ban của TW Hội;
- Lưu VP, TCKT.

TM. BAN CHẤP HÀNH TW HỘI
CHỦ TỊCH



Vũ Trọng Kim



THÔNG KÊ THANH NIÊN XUNG PHONG VÀ TỔ CHỨC HỘI

(Tính đến tháng 10 năm 2017)

Số TT	Tỉnh, thành Hội	Tổng số TNXP	Tổ chức Hội			
			Tổng số hội viên cựu TNXP	Số Hội, BLL cấp huyện	Số Hội, BLL cấp xã	Tổng số cán bộ cấp tỉnh
1	An Giang	54		1	0	1
2	Bà Rịa – Vũng Tàu	1.629	1.614	7	68	5
3	Bạc Liêu	526	485	7	22	4
4	Bắc Kạn	3.129	2.006	8	86	4
5	Bắc Giang	11.785	11.785	10	204	5
6	Bắc Ninh	11.423	9.208	8	113	5
7	Bến Tre	4.256	4.256	9	87	4
8	Bình Dương	750	750	8	39	4
9	Bình Định	5.655	5.655	11	96	5
10	Bình Phước	2.144	2.144	9	68	3
11	Bình Thuận	3.340	2.850	9	102	5
12	Cà Mau	1.126	1.126	9	60	4
13	Cao Bằng	1.225	681	6	19	4
14	Cần Thơ	248	248	4	13	3
15	Đà Nẵng	1.198	1.198	7	39	7
16	Đắk Lắk	5.023	4.489	15	115	4
17	Đắk Nông	1.379	1.379	5	0	5
18	Điện Biên	2.227	2.227	7	39	4
19	Đồng Nai	2.970	2.970	9	108	5
20	Đồng Tháp	226		1	0	1
21	Gia Lai	2.633	2.633	17	110	4
22	Hà Giang	925	925	7	10	4
23	Hà Nam	5.818	5.227	6	116	4
24	Hà Nội	37.676	34.427	30	547	8
25	Hà Tĩnh	9.426	8.714	13	257	5
26	Hải Dương	22.643	18.670	12	262	5
27	Hải Phòng	19.777	18.777	14	211	7
28	Hậu Giang	154	154	1	0	5
29	Hòa Bình	5.828	2.496	10	101	4
30	T/P Hồ Chí Minh	7.909	7.285	23	299	4
31	Hưng yên	9.439	9.439	10	161	4
32	Khánh Hòa	3.551	3.551	8	1	6
33	Kiên Giang	1.375	1.151	6	4	3
34	Kon Tum	4.302	1.845	9	14	5
35	Lai Châu	855	855	8	54	3

Số TT	Tỉnh, thành Hội	Tổng số TNXP	Tổ chức Hội			
			Tổng số hội viên cựu TNXP	Số Hội, BLL cấp huyện	Số Hội, BLL cấp xã	Tổng số cán bộ cấp tỉnh
36	Lào Cai	1.187	1.151	9	57	5
37	Lạng Sơn	4.550	2.317	11	117	6
38	Lâm Đồng	2.592	2.296	10	94	5
39	Long An	5.847	4.744	15	93	5
40	Nam Định	12.352	12.352	10	229	6
41	Nghệ An	51.500	35.500	20	418	4
42	Ninh Bình	10.271	6.517	8	144	4
43	Ninh Thuận	1.430	1.430	7	45	4
44	Phú Thọ	13.038	7.270	13	147	5
45	Phú Yên	1.281	1.281	9	17	7
46	Quảng Bình	28.363	25.238	8	149	7
47	Quảng Nam	35.230	9.510	17	188	9
48	Quảng Ngãi	17.500	12.500	13	160	7
49	Quảng Ninh	2.168	2.168	13	89	5
50	Quảng Trị	15.045	4.739	9	63	5
51	Sóc Trăng	268	214	7	0	3
52	Son La	2.439	2.298	12	90	5
53	Tây Ninh	2.545	2.271	9	66	7
54	Thái Bình	31.163	24.823	8	286	6
55	Thái Nguyên	5.537	4.147	9	165	7
56	Thanh Hóa	58.234	52.097	26	586	11
57	Thừa Thiên - Huế	5.369	4.181	9	64	5
58	Tiền Giang	4.355	2.546	11	101	4
59	Trà Vinh	35		1	0	1
60	Tuyên Quang	1.865	1.436	7	95	5
61	Vĩnh Long	1.632	1.632	1	0	3
62	Vĩnh Phúc	6.355	6.355	9	135	5
63	Yên Bái	1.571	1.542	7	98	9
	Tổng cộng	516.346	403.775	612	7.121	308

***Hội đặc thù**

Địa phương	Tổng số	Đã công nhận	Chưa công nhận
Cấp tỉnh, thành	63	52	11
Cấp huyện, quận	589	392	197
Cấp xã, phường	6.974	3.016	3.958

Chế độ thù lao đối với cán bộ làm công tác Hội

Địa phương	Số người	Hưởng thù lao	Chưa được hưởng
Cấp tỉnh, thành	196	163	33
Cấp huyện, quận	1.190	771	419
Cấp xã, phường	9.017	3.071	5.946

